

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 721/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 05 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Phú Thọ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính Phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Phú Thọ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 24/11/2016, Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư; UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Chuyên viên THI;
- Lưu: VT, KSTTHC (B.27b).

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Minh Châu**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA UBND CẤP HUYỆN TỈNH PHÚ THỌ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2018 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực thành lập và hoạt động hộ kinh doanh</b>					
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	100.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 về đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</li> <li>- Thông tư số: 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</li> </ul>
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	100.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 về đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày</li> </ul>

					01/12/2015 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Thông tư số: 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
3	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Không	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	100.000 đồng	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016

					<p>của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</p>
--	--	--	--	--	---

## II. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (Hợp tác xã)

1	Thủ tục đăng ký hợp tác xã	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	150.000 đồng	<p>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</p>
---	----------------------------	--	---	--------------	---

2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	100.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.</li> <li>- Nghị định số 107/2017/NĐ-Cp ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 193/2013/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</li> </ul>
3	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	- Đối với hồ sơ thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật của Hợp tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động</li> </ul>

	diện của hợp tác xã			xã: 150.000 đồng; - Đối với hồ sơ thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, người đứng đầu chi nhánh của Hợp tác xã: 100.000 đồng.	của hợp tác xã. - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
4	Đăng ký khi hợp tác xã chia	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	150.000 đồng	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012. - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

5	Đăng ký khi hợp tác xã tách	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</li> </ul>
6	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ</li> </ul>

					<p>phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</p>
7	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	150.000 đồng	<p>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</p>
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	150.000 đồng	<p>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của</p>



					<p>Luật Hợp tác xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</li> </ul>
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	100.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</li> </ul>

10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	100.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</li> </ul>
11	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	100.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ</li> </ul>

					phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
12	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012. - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	100.000 đồng	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012. - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

					- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
14	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012. - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.
15	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012. - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.
16	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012. - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký

					hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.
17	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</li> </ul>
18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</li> </ul>

19	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	150.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.</li> <li>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc quy định mức thu một số loại phí và lệ phí; tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho các tổ chức, cá nhân thu phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</li> </ul>
----	-------------------------------------	--	---	--------------	--

### III. Lĩnh vực đấu thầu

#### Mục 1. Lựa chọn nhà đầu tư

1	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	5 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.</li> </ul>
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đấu thầu;</li> <li>- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.</li> </ul>

<b>Mục 2. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu</b>					
3	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
4	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Luật đấu thầu; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.